

Số: 380/2025/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 500/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đinh Xuân M, sinh năm 1993

Địa chỉ: B, tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Hoàng Bá G, sinh năm 1983

Địa chỉ: 8, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G có 02 con chung là Hoàng Ngọc Bảo A - sinh ngày 29/10/2018, Hoàng Đông Q - sinh ngày 17/12/2020.

Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G thỏa thuận bà Đinh Xuân M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Hoàng Bá G phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.250.000 đồng/tháng/con chung; tổng cộng 6.500.000 đồng/tháng/02 con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G trình bày không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G có 02 con chung là Hoàng Ngọc Bảo A - sinh ngày 29/10/2018, Hoàng Đông Q – sinh ngày 17/12/2020.

Bà Đinh Xuân M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Hoàng Ngọc Bảo A - sinh ngày 29/10/2018, Hoàng Đông Q – sinh ngày 17/12/2020.

Sau ly hôn, ông Hoàng Bá G vẫn thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Hoàng Bá G thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Bá G phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.250.000 đồng/tháng/con chung; tổng cộng 6.500.000 đồng/tháng/02 con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006055 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Đinh Xuân M và ông Hoàng Bá G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Ngọc Quyền